TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2025/DS-ST
Ngày 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thu H, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp TTA, xã HM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Đặng Quang V, sinh năm 1978 địa chỉ cư trú: Ấp TTA, xã HM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lê Kiều O, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp TTA, xã HM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Phạm Thu H trình bày: Ngày 07/10/2017, bà đã cho anh V, chị O vay 06 lượng vàng SJC, lãi suất 3.000.000đ/tháng, thời hạn trả 01 tháng, đến ngày 07/11/2017, anh V, chị O trả được 03 lượng vàng SJC, không có trả lãi. Ngày 12/11/2017, anh V, chị O vay 10.000.000đ, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận 05 ngày sau sẽ trả nhưng đến ngày thứ ba anh V, chị O bỏ địa phương đi đến nay. Tại đơn khởi kiện, bà yêu cầu anh V, chị O trả 03 lượng vàng SJC, 10.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất vàng như đã thỏa thuận.

Tại phiên Tòa, bà yêu cầu anh V, chị O trả 03 lượng vàng SJC, không yêu cầu trả lãi. Đối với 10.000.000đ bà xin rút yêu cầu.

Đối với anh Đặng Quang V và chị Lê Thị Kiều O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Quang V và chị Lê Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu anh V, chị O trả 03 lượng vàng SJC, 10.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất vàng như đã thỏa thuận. Tại phiên Tòa, bà H yêu cầu anh V, chị O trả 03 lượng vàng SJC, không yêu cầu trả lãi. Đối với 10.000.000đ bà H xin rút yêu cầu. Xét thấy, việc bà H không yêu cầu lãi suất vàng và rút yêu cầu bị đơn trả số tiền 10.000.000đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu anh V, chị O trả số tiền 10.000.000đ. Bà H được quyền khởi kiện lại vụ án đối với số tiền 10.000.000đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của bà H và Giấy ngày 07/10/2017, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/10/2017, bà H đã cho anh V và chị O vay 06 lượng vàng SJC, lãi suất 3.000.000đ/tháng, thời hạn trả 01 tháng. Đến ngày 10/11/2017, anh V, chị O trả được 03 lượng vàng SJC, còn nợ 03 lượng vàng SJC. Nay, bà H yêu cầu bị đơn trả 03 lượng vàng SJC.

Đối với anh V, chị O đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, việc bà H yêu cầu anh V, chị O trả 03 lượng vàng SJC là phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc anh V, chị O trả cho bà H 03 lượng vàng SJC.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu. Anh V và chị O phải chịu (132.000.000đ/lượng vàng SJC x 03 lượng) = 396.000.000đ x 5% = 19.800.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 217, Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thu H. Buộc anh Đặng Quang V và chị Lê Kiều O trả cho bà Phạm Thu H 03 (ba) lượng vàng SJC.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Phạm Thu H về việc yêu cầu anh Đặng Quang V và chị Lê Kiều O trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thu H không phải chịu. Anh Đặng Quang V và chị Lê Kiều O phải chịu 19.800.000đ (mười chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng